

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

Án Thi, ngày 19 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/05/2020  
giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, SN 1988

Trú tại: B, T, Á, Hưng Yên

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng H, SN 1987

ĐKHKT: B, T, Á, Hưng Yên

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Kim Chi, H Dương

*Người có QLVN liên quan:* 1. Cháu Nguyễn Thị H Anh, SN 28/11/2009

2. Cháu Nguyễn Thị V, SN 20/3/2013

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Chị L – mẹ đẻ của các cháu

Đều trú tại: B, T, Á, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H Anh, V: Bà Nguyễn Thu  
Hiền- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về  
mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày  
11/06/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên  
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/06/2020 là hoàn toàn tự  
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn  
và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn  
Đăng H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Đăng H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị L, anh H có 02 con chung là Nguyễn Thị H Anh, SN 28/11/2009 và Nguyễn Thị V, SN 20/3/2013. Nay ly hôn chị L, anh H thống nhất thỏa thuận để chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến tuổi thành niên. Anh H không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị L. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, chị L không được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị L, anh H không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000563 ngày 20/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Còn số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí, chị L tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã T, A, Hưng Yên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Đồng Dục***